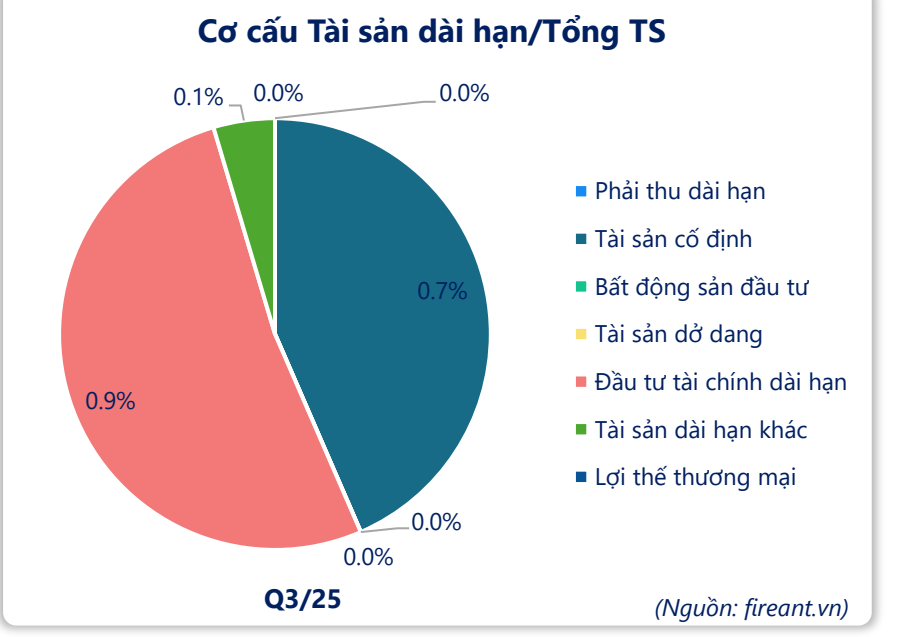
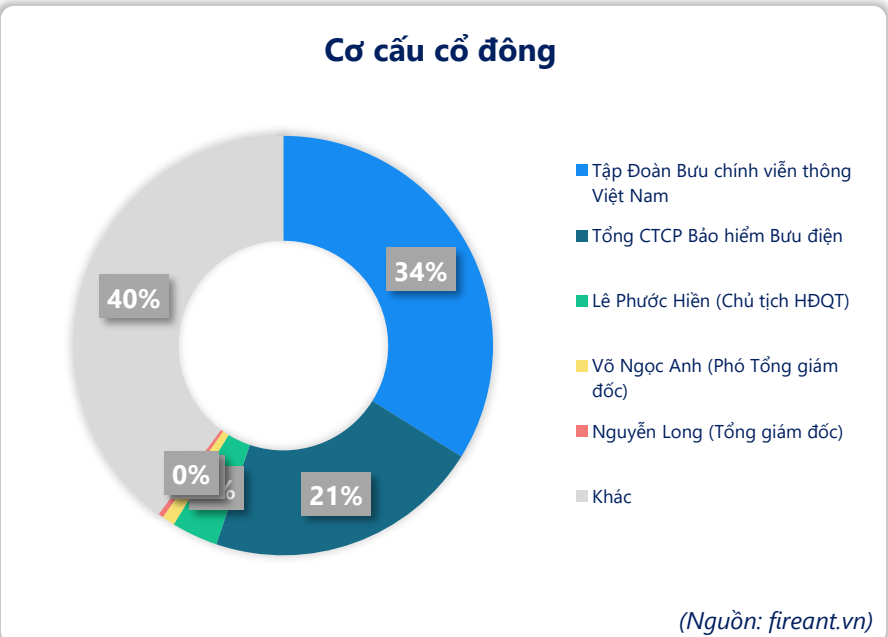
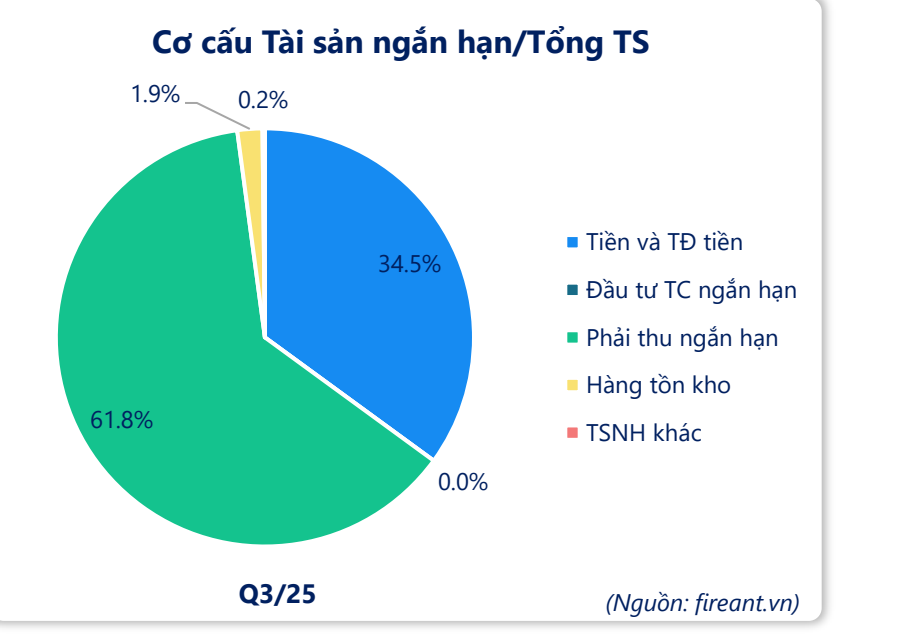
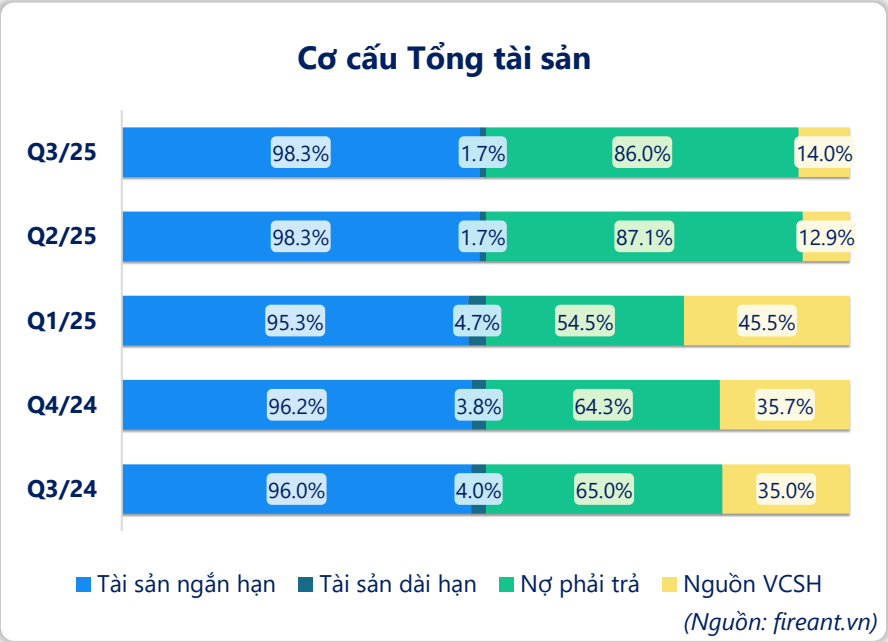
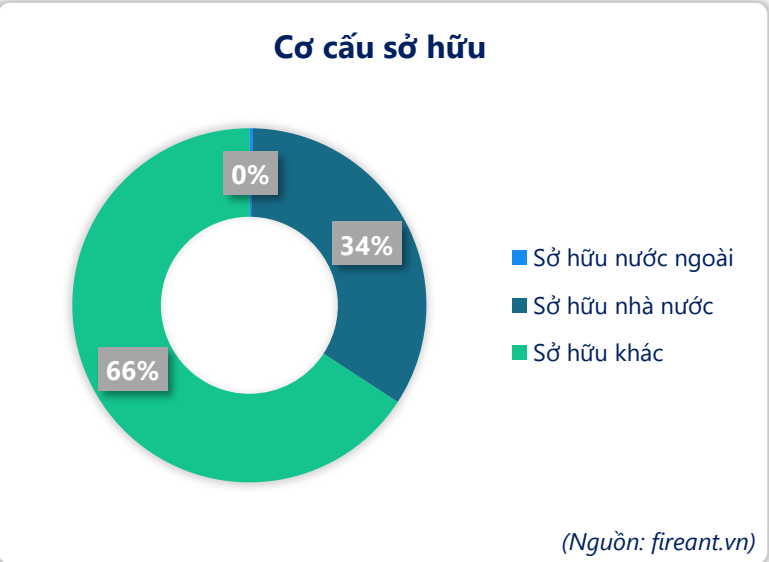
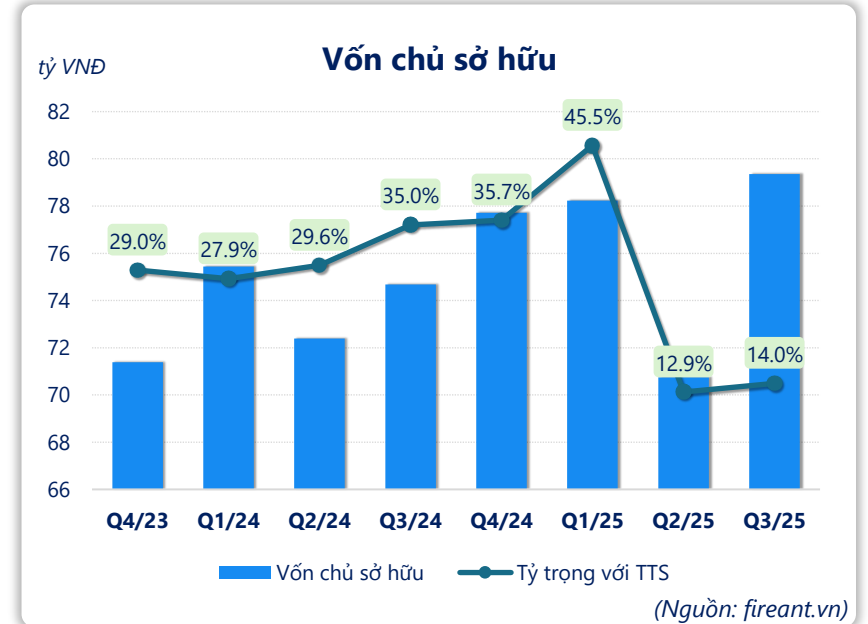
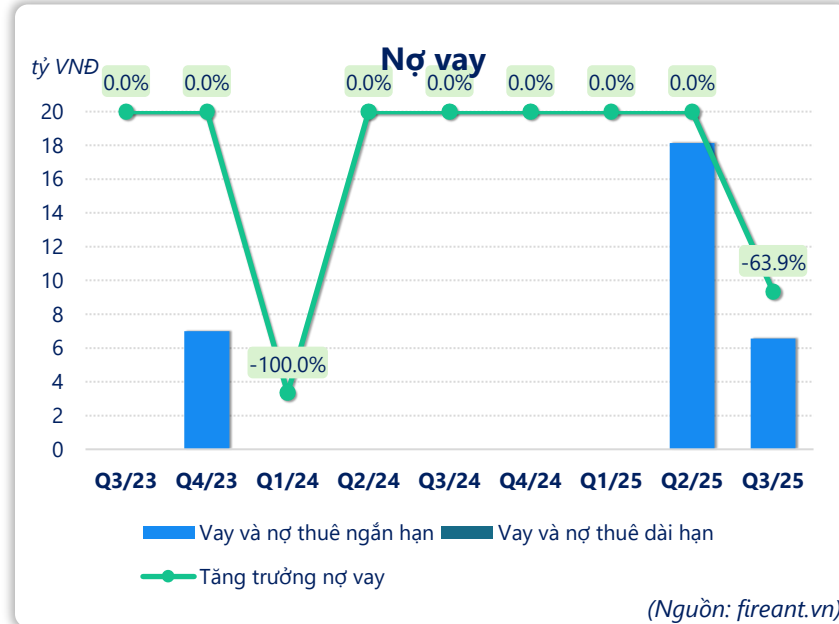
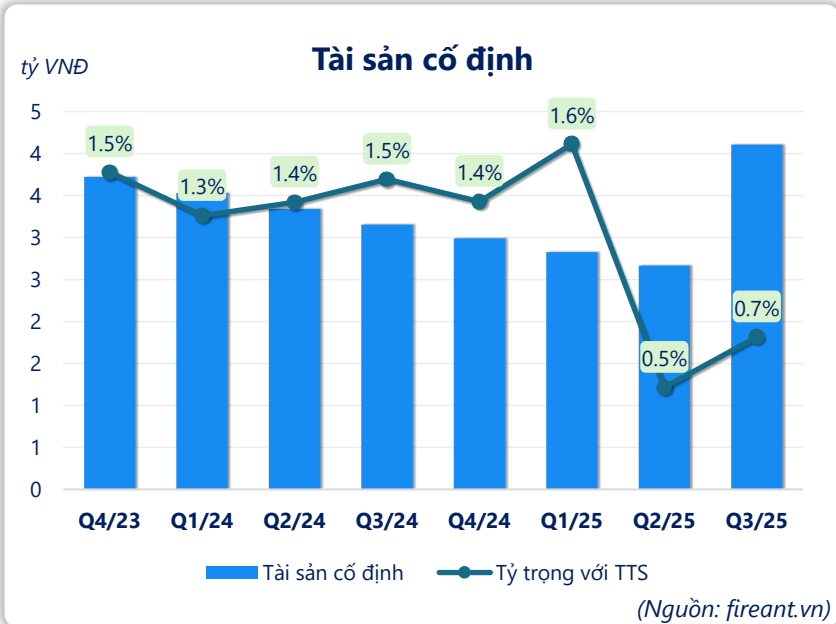
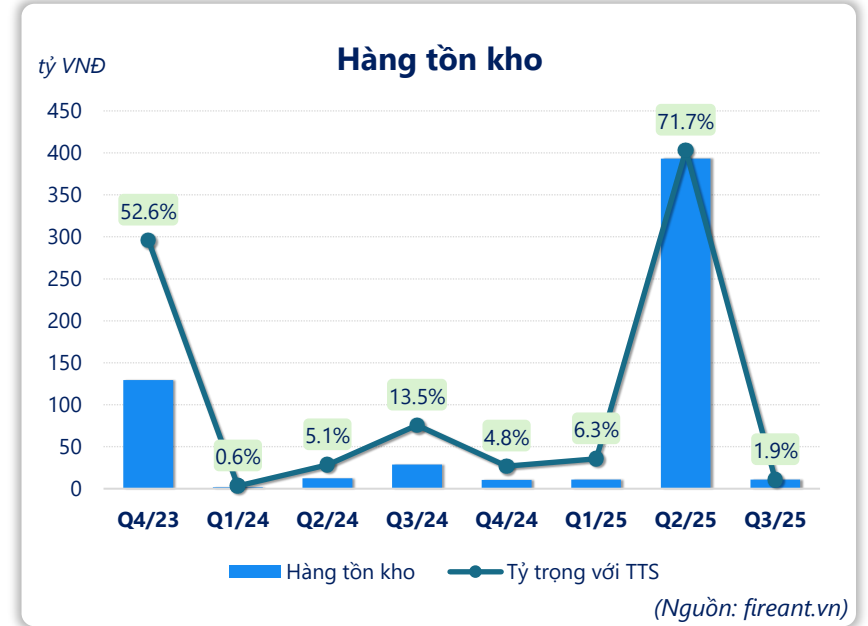
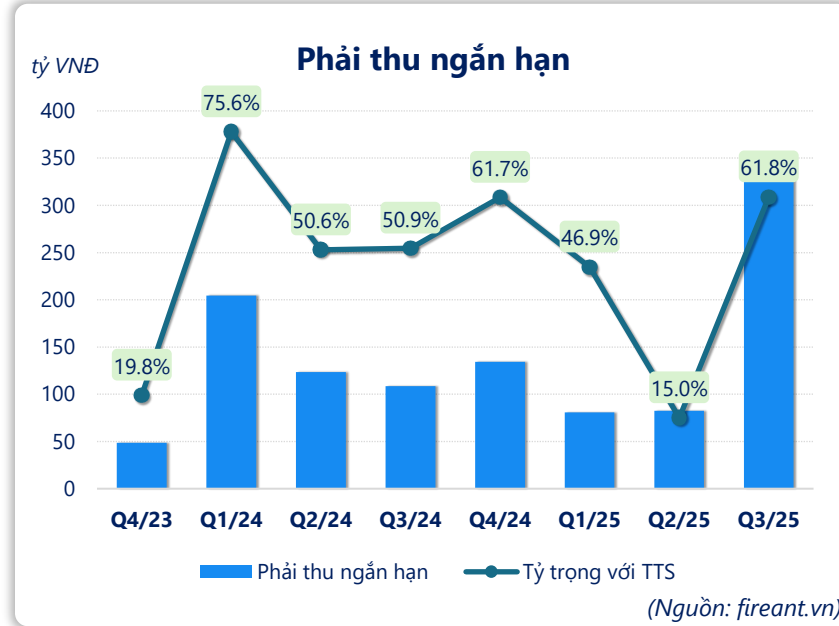
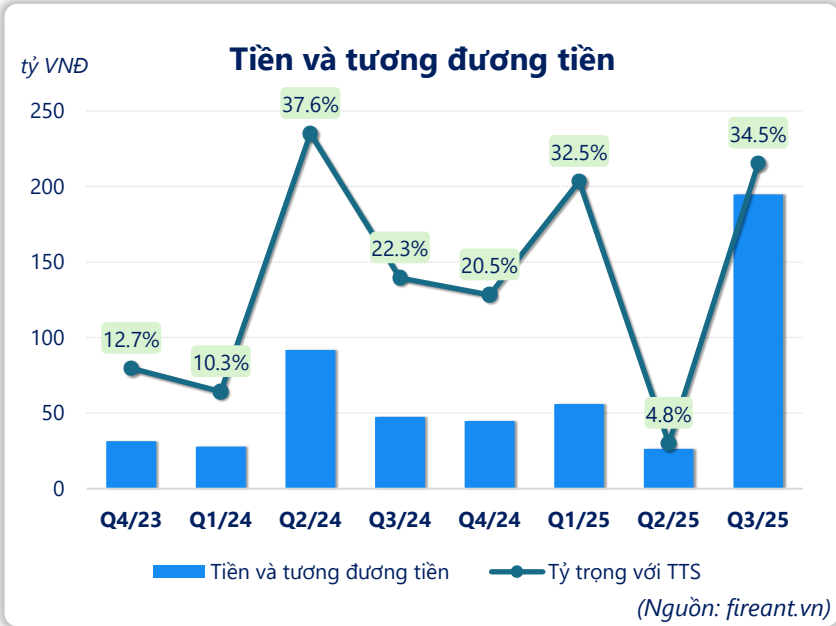
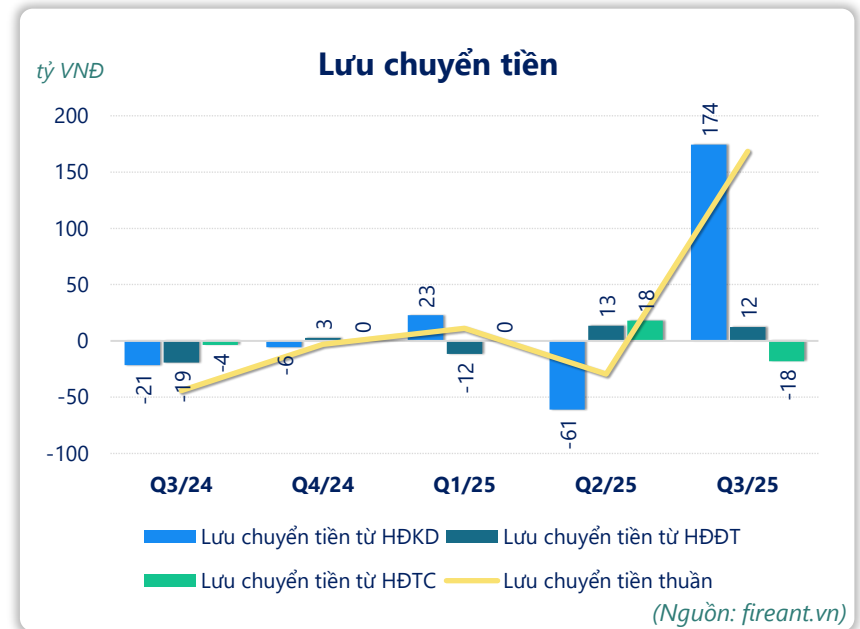
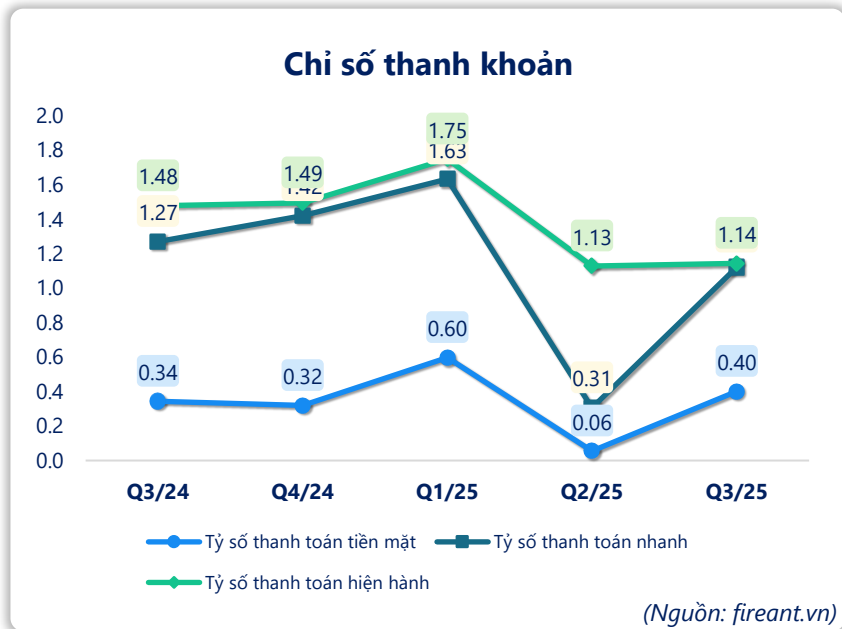
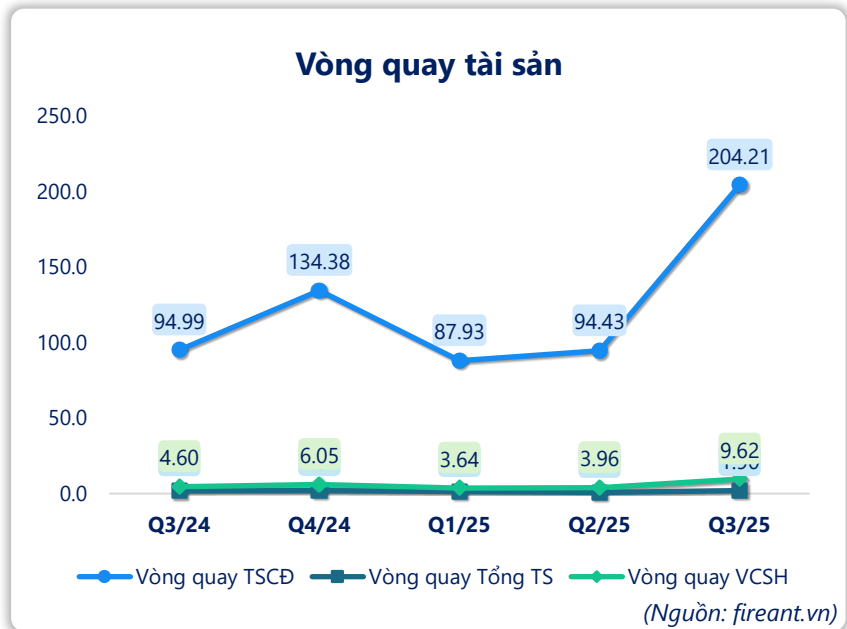
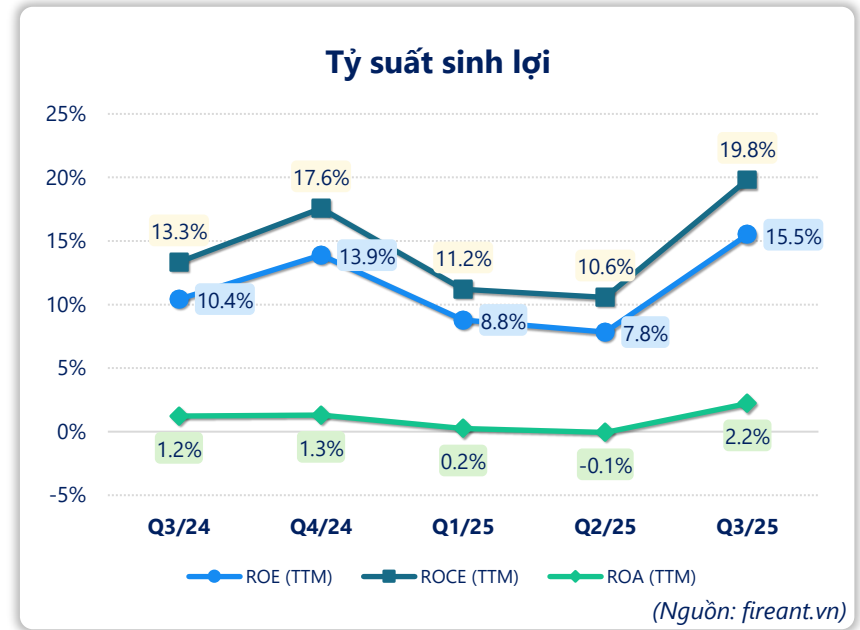
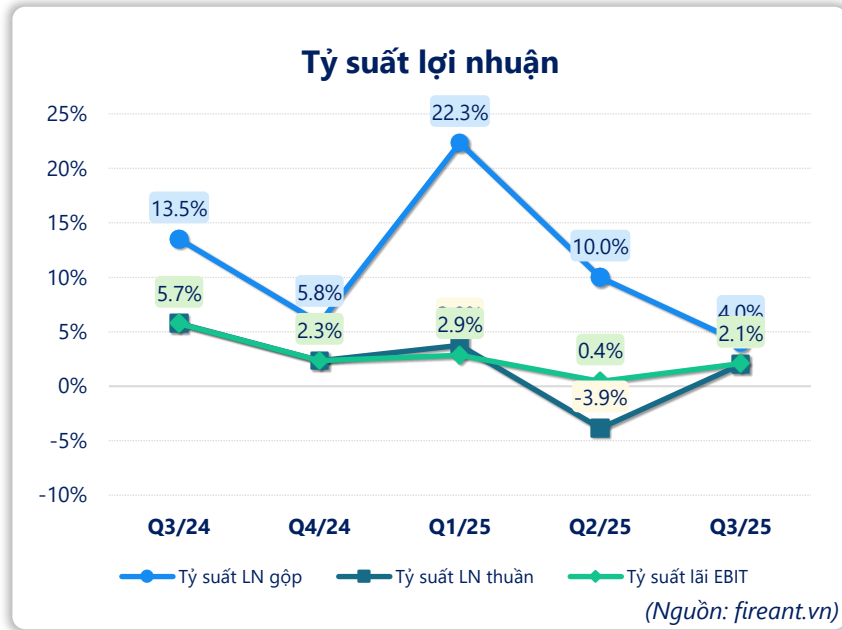
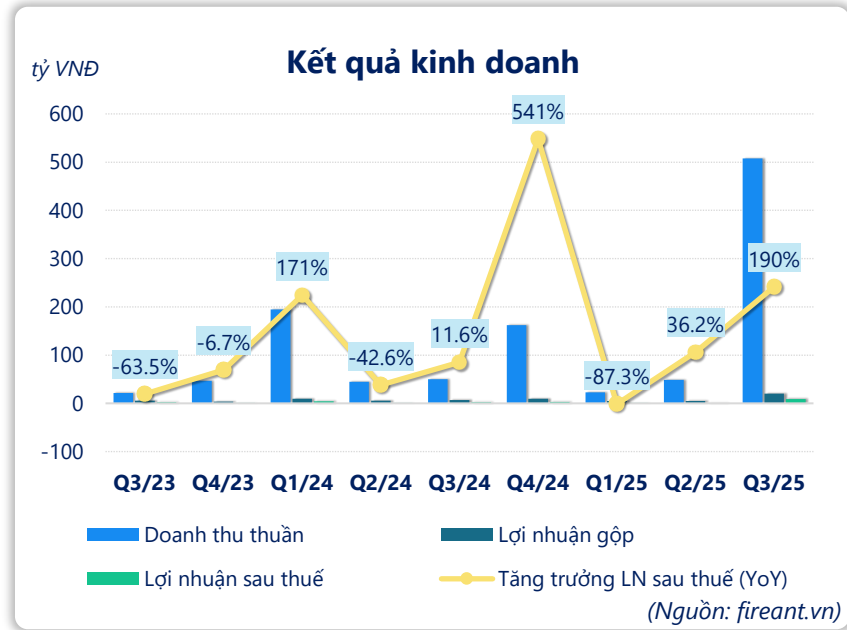


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		12,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		13,796
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		9,657
SL cổ phiếu LH		5,992,020
KLGD BQ 20 phiên (CP)		1,635
% sở hữu nước ngoài		0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		77
P/E		6.4
EPS		1,992

	YTD	1T	3T	6T
KST	5.4%	1.6%	3.1%	7.9%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	565	217	160%
Tài sản ngắn hạn	556	209	166%
Tiền và tương đương tiền	195	44.7	335%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	349	154	127%
Hàng tồn kho	10.7	10.4	2.8%
Tài sản ngắn hạn khác	1.04	0.09	1037%
Tài sản dài hạn	9.44	8.40	12.4%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	4.11	2.99	37.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	4.90	4.90	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0.43	0.51	-14.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	486	140	248%
Nợ ngắn hạn	486	140	248%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	6.55	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	389	80.6	382%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	79.4	77.7	2.1%
Vốn chủ sở hữu	79.4	77.7	2.1%
Vốn điều lệ	59.9	59.9	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	50.2	162	23.0	48.5	508
Giá vốn hàng bán	43.4	153	17.8	43.6	487
Lợi nhuận gộp	6.78	9.43	5.13	4.84	20.3
Doanh thu HĐTC	1.44	3.25	0.15	1.09	0.15
Chi phí TC	0.10	0	0	3.34	2.70
Chi phí lãi vay	0	0	0	0.10	0.25
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	5.22	8.88	4.42	4.45	7.61
LN thuần từ HĐKD	2.89	3.80	0.87	-1.87	10.2
Lợi nhuận khác	-0.01	0	-0.21	1.98	0.17
LN trước thuế	2.88	3.80	0.66	0.12	10.3
Lợi nhuận sau thuế	2.29	3.04	0.53	-0.25	8.62
LNST của CĐ cty mẹ	2.29	3.04	0.53	-0.25	8.62

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-21.4	-5.56	22.7	-61.2	174
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-19.2	2.67	-11.6	13.5	12.2
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-3.60	0	0	18.1	-18.1
Tiền đầu kỳ	91.8	47.6	44.7	55.9	26.3
Lưu chuyển tiền thuần	-44.2	-2.90	11.2	-29.6	168
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0.00	0
Tiền cuối kỳ	47.6	44.7	55.9	26.3	195

(Nguồn: fireant.vn)